

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2025.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Minh Châu;
- Ông Võ Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Xuân T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trương Thị Kim T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 13, khu phố N, phường N1, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Lê Xuân T trình bày:

Anh và chị Trương Thị Kim T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 16-6-2021.

Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì đến năm 2024 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm với chị T1,

không thể tiếp tục chung sống với chị T1 được nữa nên yêu cầu ly hôn với chị T1.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị Kim T1: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T1 vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Xuân T đối với chị Trương Thị Kim T1. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Xuân T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trương Thị Kim T1 hiện đang cư trú tại khu phố Ninh Phú, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Tổ 13 ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau ngày 01-7-2025, căn cứ theo Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 27-6-2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Chị Trương Thị Kim T1 là bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, anh T vắng mặt, có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Trương Thị Kim T1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 16-6-2021. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị T1 bởi vì do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân của anh không hạnh phúc và anh không còn tình cảm với chị T1. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 12/2024 cho đến nay, từ khi ly thân anh chị không còn qua lại chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, chị T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc chị T1 đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình cũng như không mong muốn đoàn tụ với anh T.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của anh T và chị T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Xuân T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Xuân T đối với chị Trương Thị Kim T1.

1.1 Về hôn nhân: Anh Lê Xuân T được ly hôn với chị Trương Thị Kim T1.

1.2 Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Xuân T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005520 ngày 30-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- UBND phường Ninh Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Hân